

VỀ LỄ HỘI CỤM ĐÌNH HƯƠNG CANH

NGUYỄN QUÝ ĐÔN

Nhện nay 3 làng Hương Canh, Ngọc Canh và Tiên Canh đều có đình riêng, nhưng trước đây tổ chức lễ hội chung ở "Tự Môn sở". Mỗi làng cử 1 cụ "Trùm nước" đến bàn việc, riêng Hương Canh cử 2 cụ, vì là làng "cả", làng "gốc", nên số đại biểu nhiều hơn. Tổng cộng là 4 cụ Trùm nước. "Nước" ở đây có nghĩa "làng nước", khi các cụ đã quyết nghị, thì Chánh phó lý, Hội đồng kỳ mục đều tuân theo, mà lệnh cho cả 3 làng cùng thi hành. "Tự Môn sở" không phải là tam quan của chùa Kính Phúc mà có nghĩa là "nơi làm việc ở cửa chùa" để thống nhất hành động của 3 làng, sau khi tách ra làm làng riêng, làm đình riêng.

Tại "Tự Môn sở", các cụ Trùm nước cho tiến hành lễ hội và nghiêm nhiên làm giám khảo để định giải. Như vậy, phần lễ bái thì từng đình làm riêng, còn phần lễ hội thì làm chung trước Tự Môn sở, kể với khúc sông "Cầu Treo" (tên gọi khúc sông Cà Lồ chảy qua Hương Canh).

Các trò diễn ra tại 3 làng Cánh như đều mang ý nghĩa chiến đấu và phục vụ chiến đấu, tập luyện trước khi ra trận và ăn mừng khi chiến thắng trở về. Thời điểm mở lễ hội vào mùa xuân và mùa nước lớn.

1 - Trò kéo song

Kéo song khác kéo co, trước hết sợi dây kéo phải bằng song, dài tới 70 - 80m. Người ta chia hai phía đối nhau bằng một cột lim, hoặc cột gỗ báng sừng dài 3m, chôn chặt, chỉ cao từ 1,2m đến 1,5m so với mặt đất. Trên thân cột đục một lỗ tròn, to bằng miệng chén, cao hơn mặt đất chừng 80cm, để lồng dây song qua. Người ta khoanh 1 vòng sơn đỏ, đánh dấu chỗ chia dây song thành hai phần đều nhau. Dây bên nào bị rút qua lỗ cột quá vệt đỏ 50 cm là bên ấy thua.

Người ta đào hố cho từng cặp đấu thủ ngồi, rộng 1,20m, dài 1,40m chéo xuống như bậc thang, để vừa có chỗ ngồi, vừa có chỗ duỗi thẳng cả hai chân, đập hết sức vào thành hố. Hố nọ cách hố kia 1,50m.

Mỗi bên kéo song có từ 23 đến 31 đấu thủ. Hai người ngồi chung một hố. Một người kẹp dây vào nách trái, một người kẹp dây vào nách phải, đầu ngoắc vào nhau. Hai tay nắm cùng một khúc dây, không đan xen tay nhau làm cho vướng víu. Lúc kéo, họ rướn thẳng người, đập chân vào thành hố, dốc toàn lực rút dây song. Người cuối cùng nắm đuôi dây, ngồi một mình một hố. Đoạn dây bên nào ở chỗ cuối mà dài ra và vất chống lên được là bên ấy thắng.

Trò kéo dây song diễn lại việc dùng dây song kéo thuyền, làm tăng nhanh tốc độ bơi, đồng thời cũng cho thuyền lướt nhẹ và đúng hướng, khỏi bị va vào cọc nhọn. Dây song lỏng xuyên trụ gỗ, ngập dưới mặt nước (khiến quân giặc không ngờ tới), định hướng rút lui của thuyền mình, làm nơi cho các chàng đặc công Yết Kiêu ngậm cuống lau sậy, giấu mình dưới nước, khi cần thì đục thủng thuyền giặc, kéo thuyền mình tới chỗ an toàn.

2 - Thi bơi chải

Chải ở Hương Canh đóng bằng gỗ "nhừ" hoặc gỗ chò chỉ, hình thoi, chiều dài tới 32 m, phần giữa thân rộng 1,5 m. Mũi chải làm bằng lõi mít, thớ mịn và xoắn, khó nứt vỡ. Dân Cánh gọi mũi chải là mỏ. Mỏ có thể mổ mạnh vào chải khác để cản đường bơi, hoặc chen nhau tìm cách vượt lên mà không lo nứt gãy. Đuôi chải cong vút lên, như muốn ấn cho mỏ chải góc dậy, dễ lướt sóng. Toàn bộ chiếc chải và

32 chiếc giãm bơi đều sơn son thếp vàng, nhẵn như sơn mài. Vì thế, chải bền và không bị thấm nước.

32 thủy thủ chia thành 16 cặp, ngồi ở 16 khoang cầm giãm bơi, đều tằm tấp. Tất cả thủy thủ đều cởi trần đóng khố. Tùy từng đội, khán giả có thể phân biệt họ nhờ vào mẫu khăn và khố.

Bơi chải ở Hương Canh khác mọi nơi, là cho phép họ dùng dây song để kéo chải ở những nơi nước xoáy, “ghềnh lặn” và vũng nước đổ cao tới 80 - 90cm, họ có thể dùng dây song cản đường bơi của chải đối phương, dẹp đường bơi cho chải của đội mình, do các thanh niên vừa lợi, vừa kéo, hỗ trợ cho các thủy thủ cầm giãm bơi. Chải nào vượt tới trước Cầu Treo là thắng cuộc, được các cụ Trùm nước ngồi ở Cầu Treo thả giải thưởng xuống liền.

Từ việc rút song, kéo chải dưới nước, người ta bảo là cách tập thủy chiến để thuyền mình có lối đi, còn thuyền địch thì bị vướng vào cọc dầm. Có lẽ từ việc rút song kéo chải dưới nước mà sau này chuyển thành lễ hội kéo song trên cạn chăng? Nói về lễ hội bơi chải, ca dao ở Bình Xuyên còn lưu truyền:

*Có cầu treo hình như bán nguyệt
Ở trên cầu, trai gái vui chơi
Ở dưới sông hơn mười chải bơi
Quan chánh khảo ra tay cờ phất
Lúc đang thi biết ai nhì nhất
Trai thi mạnh, ai chẳng nhường ai
Gái đua vui, tranh sức thi tài
Khi ấy sẽ hò reo giật lấy
Tục Thượng Điền kể ra như thế ấy.*

3 - Hội “Đánh đòn”

Tục “Đánh đòn” ở Hương Canh nhằm trấn áp tinh “con Hoả”, nguyên nhân gây nạn cháy nhà, nhưng chủ yếu là để diễn lại cuộc chiến đấu chống nạn giặc cỏ thời Lê Cảnh Hưng (từ năm 1740 tới năm 1750). Hội “Đánh đòn” bắt đầu từ mồng 4 Tết và kết thúc vào ngày 6 tháng Giêng Âm lịch.

Cái đòn được chuẩn bị từ đầu tháng Chạp, theo quy cách “mẹ 7, con 3”, nghĩa là dùng một cây sào dài từ 13 đến 15 thước ta làm “mẹ” và một cái gậy nhỏ, gọi là cái “gia” dài từ 5 đến 6 thước ta làm “con”. Hai gậy được nối vào nhau như cái néo lúa. Dây néo thường làm bằng da trâu sống, ruột mè hoặc tóc của phụ nữ trong làng gộp lại, bện thành chạc.

Trong 3 làng, cứ 1 làng làm trọng tài, thì hai làng kia thi đấu với nhau, luân phiên giao hữu suốt 3 ngày Tết. Họ dàn hàng ngang, đối diện nhau, khoảng cách vừa tầm đòn, văng cái “gia” về phía đối phương. Người đấu phải tinh mắt, dũng cảm, nhanh nhẹn mà tránh né, đồng thời xông lên đòn đối phương, ép phải thua chạy.

Việc đánh đòn đối với người Hương Canh đã thành kỹ xảo, có “miếng” đánh đỡ khớp nhau như diễn võ, nên khó gây thương tích. Chỉ cần không “cay cú” là bảo đảm an toàn.

4 - Hội “Nấu cơm thi”

Hương Canh vừa là tên một làng, vừa là tên của cả xã, có 7 giáp. Mỗi giáp cứ theo tên các cơ mà gọi: Treo Chùa, Ngói Hạ, Đông Mướp, Trong Vam, Lang Gợ, Nội Giữa, Chuôi Chòm.

Lễ hội “Nấu cơm thi” được tổ chức vào dịp đầu xuân, mỗi giáp phải nấu 16 nồi cơm bằng *nồi đồng điệu*, cỡ 2,5 kg gạo Gié Cánh một nồi. Buổi chiều, đúng giờ quy định, các hộ bưng nồi cơm thi đến nhà trưởng giáp. Các nồi cơm đều niêm phong kín vung đậy bằng giấy bản, ghi rõ tên người nấu.

Các chức sắc trong giáp được cử làm giám khảo, mỗi giáp một người. Tất cả có 7 cụ, thêm 1 cụ đứng đầu gọi là Trùm nước. Chỗ chấm giải, nay vẫn còn dấu tích ở cổng chùa Kính Phúc, gọi là Tự Môn sở.

Ban giám khảo chấm công khai và công bằng trước đông đảo quần chúng.

- Về số lượng: Các giáp phải có đủ số nồi cơm quy định. Cơm chín vừa đầy đúng đến cổ nồi 7.

- Về chất lượng: Cơm phải thật trắng, thật thơm, thật dẻo. Cơm đơm ra bát, lấy dũa cả đè xuống, các hạt cơm dính chặt lại với nhau. Khi úp xuống, nhấc bát ra, thật róc. Cơm dính liền như đóng khuôn.

Thứ cơm này gọi là *comin*, để nguội cắt ra thành miếng như cơm nắm, vừa mịn, vừa dẻo, vừa thơm như xôi.

Lễ hội “Nấu cơm thi” đã đề cao hạt gạo Gié Cánh của nền văn minh lúa nước, tài năng nấu cơm của làng quê và biện pháp tiếp tế lương thực cho quân đội.

Vua Cảnh Hưng (sau này là vua Gia Long) đã khen tặng ba làng 4 mỹ tự “Thiện tục khả phong”. Hiện 4 chữ này vẫn được treo ở đình Tiên Canh./.